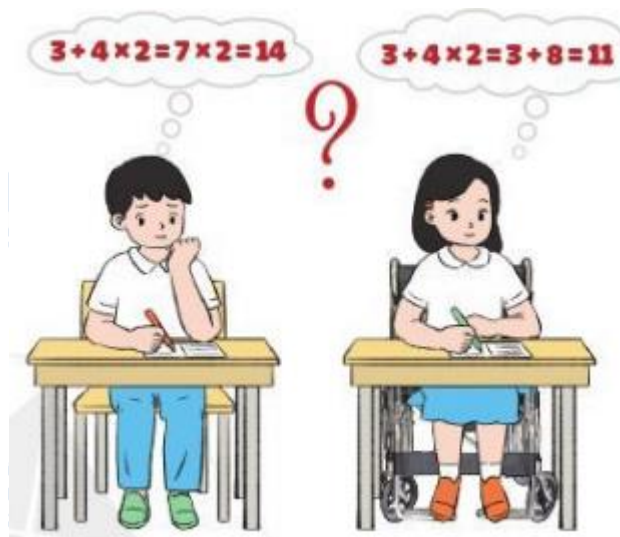


Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 6 **Bài 6: Thứ tự thực hiện các phép tính** Cánh Diều hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Toán.

Trả lời câu hỏi SGK Bài 6 Toán lớp 6 Cánh Diều

**Câu hỏi khởi động trang 26 Toán lớp 6 Tập 1:** Khi tính giá trị của một biểu thức, ta không được làm tùy tiện mà phải tính theo đúng quy ước thứ tự thực hiện các phép tính.



**Lời giải:**

Khi tính giá trị của một biểu thức, ta không được làm tùy tiện mà phải tính theo đúng quy ước thứ tự thực hiện các phép tính.

Vậy qua bài thứ tự thực hiện các phép tính, ta thấy khi thực hiện phép tính có phép nhân và phép cộng, ta thực hiện phép nhân trước.

Khi đó ta thực hiện phép tính:  $3 + 4 \times 2 = 3 + 8 = 11$

Vậy bạn nữ làm đúng và bạn nam làm sai (vì bạn nam không tuân thủ thứ tự thực hiện phép tính).

**Hoạt động 1 trang 26 Toán lớp 6 Tập 1:** Hai bạn Lan và Y Đam San tính giá trị của biểu thức  $100 : 10 \cdot 2$  như sau:



Bạn: *Y Đam San*

$$100 : 10 \cdot 2$$

$$= 10 \cdot 2$$

$$= 20$$



Bạn: *Lan*

$$100 : 10 \cdot 2$$

$$= 100 : 20$$

$$= 5$$

Hỏi bạn nào làm đúng?

**Lời giải:**

Quan sát cách làm của hai bạn Lan và Y Đam San, ta thấy

+) Bạn Y Đam San thực hiện phép tính từ trái sang phải

+) Bạn Lan thực hiện từ phải sang trái

Mà chúng ta đã được học ở Tiểu học, khi thực hiện phép tính chỉ có phép nhân và chia, chúng ta thực hiện theo thứ tự từ trái qua phải.

Vậy bạn Y Đam San làm đúng, còn bạn Lan làm sai.

**Luyện tập 1 trang 26 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $507 - 159 - 59$

b)  $180 : 6 : 3$

**Lời giải:**

a)  $507 - 159 - 59 = 348 - 59 = 289$ . (Biểu thức chỉ chứa phép trừ nên ta thực hiện theo thứ tự từ trái qua phải)

b)  $180 : 6 : 3 = 30 : 3 = 10$ . (Biểu thức chỉ chứa phép chia nên ta thực hiện theo thứ tự từ trái qua phải)

**Hoạt động 2 trang 27 Toán lớp 6 Tập 1:** Hai bạn A Lênh và Su Ni tính giá trị của biểu thức  $28 - 4 \cdot 3$  như sau:



A Lênh

Bạn:

$$28 - 4 \cdot 3$$

$$= 24 \cdot 3$$

$$= 72$$



Su Ni

Bạn:

$$28 - 4 \cdot 3$$

$$= 28 - 12$$

$$= 16$$

Hỏi bạn nào làm đúng?

**Lời giải:**

Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân và chia trước, rồi đến cộng và trừ.

Do đó bạn Su Ni làm đúng và bạn A Lềnh làm sai.

**Luyện tập 2 trang 27 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:  $18 - 4 \cdot 3 : 6 + 12$ .

**Lời giải:**

$$\text{Ta có: } 18 - 4 \cdot 3 : 6 + 12$$

$$= 18 - 12 : 6 + 12$$

$$= 18 - 2 + 12$$

$$= 16 + 12 = 28$$

(Áp dụng theo thứ tự thực hiện phép tính)

**Hoạt động 3 trang 27 Toán lớp 6 Tập 1:** Ba bạn H'Maryam (đọc là Hơ Ma-ri-am), Đức và Phương tính giá trị của biểu thức  $5 + 2 \cdot 3^2$  như sau:



Bạn H'Maryam

$$5 + 2 \cdot 3^2$$

$$= 7 \cdot 3^2$$

$$= 7 \cdot 9 = 63$$



Bạn Đức

$$5 + 2.3^2$$

$$= 5 + 6^2$$

$$= 11^2 = 121$$



Bạn

$$5 + 2.3^2$$

$$= 5 + 2.9$$

$$= 5 + 18 = 23$$

Hỏi bạn nào làm đúng?

**Lời giải:**

Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.

Vậy bạn Phương thực hiện đúng.

**Luyện tập 3 trang 27 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:  $4^3 : 8.3^2 - 5^2 + 9$

**Lời giải:**

Khi biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.

$$\text{Ta có: } 4^3 : 8 . 3^2 - 5^2 + 9$$

$$= 64 : 8 . 9 - 25 + 9$$

$$= 8 . 9 - 25 + 9$$

$$= 72 - 25 + 9$$

$$= 47 + 9 = 56.$$

**Hoạt động 4 trang 28 Toán lớp 6 Tập 1:** Hai bạn A Lệnh và Su Ni tính giá trị của biểu thức  $(30 + 5) : 5$  như sau:



Bạn

A Lệnh

$$(30 + 5) : 5$$

$$= 35 : 5$$

$$= 7$$



Bạn

Su Ni

$$(30 + 5) : 5$$

$$= 30 + 1$$

$$= 31$$

Hỏi bạn nào làm đúng?

**Lời giải:**

Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện các phép tính trong dấu ngoặc trước.

Do đó bạn Su Ni làm sai và bạn A Lệnh làm đúng.

**Luyện tập 4 trang 28 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:  $15 + (39 : 3 - 8) \cdot 4$ .

**Lời giải:**



Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện các phép tính trong dấu ngoặc trước.

Ta có:

$$\begin{aligned} & 15 + (39 : 3 - 8) \cdot 4 \\ & = 15 + (13 - 8) \cdot 4 \\ & = 15 + 5 \cdot 4 \\ & = 15 + 20 = 35. \end{aligned}$$

**Hoạt động 5 trang 28 Toán lớp 6 Tập 1:** Thầy giáo hướng dẫn học sinh tính giá trị của biểu thức

$180 : \{9 + 3 \cdot [30 - (5 - 2)]\}$  như sau:

$$\begin{aligned} 180 : \{9 + 3 \cdot [30 - (5 - 2)]\} &= 180 : \{9 + 3 \cdot [30 - 3]\} \\ &= 180 : \{9 + 3 \cdot 27\} \\ &= 180 : \{9 + 81\} \\ &= 180 : 90 \\ &= 2 \end{aligned}$$

Quan sát các bước làm của thầy giáo và nhận xét thứ tự thực hiện các phép tính.

**Lời giải:**

Quan sát các bước làm của thầy giáo, ta thấy

Trong biểu thức chứa các dấu ngoặc  $( )$ ,  $[ ]$ ,  $\{ \}$  thì thầy thực hiện theo thứ tự các phép tính trong ngoặc như sau:  $( ) \rightarrow [ ] \rightarrow \{ \}$  (trong ngoặc tròn trước, rồi đến ngoặc vuông và cuối cùng là ngoặc nhọn).

**Luyện tập 5 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:  $35 - \{5 \cdot [(16 + 12) : 4 + 3] - 2 \cdot 10\}$ .

**Lời giải:**

Áp dụng các quy tắc về thứ tự thực hiện phép tính, ta có:

$$\begin{aligned}
 & 35 - \{5 \cdot [(16 + 12) : 4 + 3] - 2 \cdot 10\} \\
 &= 35 - \{5 \cdot [28 : 4 + 3] - 2 \cdot 10\} \\
 &= 35 - [5 \cdot (7 + 3) - 2 \cdot 10] \\
 &= 35 - (5 \cdot 10 - 2 \cdot 10) \\
 &= 35 - (50 - 20) \\
 &= 35 - 30 = 5.
 \end{aligned}$$

**Chú ý:** Khi thực hiện các phép tính, sau khi thực hiện xong trong ngoặc thì ta có thể thay hoặc không thay dấu ngoặc thành dấu ngoặc nhỏ hơn, chẳng hạn:

Khi tính phép tính  $2 \cdot [2 + (3 + 3)]$  ta có thể trình bày như sau:

Cách 1:  $2 \cdot [2 + (3 + 3)] = 2 \cdot [2 + 6] = 2 \cdot 8 = 16$

Cách 2:  $2 \cdot [2 + (3 + 3)] = 2 \cdot (2 + 6) = 2 \cdot 8 = 16.$

*Giải bài tập SGK Toán 6 Cánh Diều Bài 6*

**Bài 1 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $2\ 370 - 179 + 21;$

b)  $100 : 5 \cdot 4;$

c)  $396 : 18 : 2.$

**Lời giải:**

a)  $2\ 370 - 179 + 21$

$= 2\ 191 + 21$

$= 2\ 212.$

b)  $100 : 5 \cdot 4$

$= 20 \cdot 4$



$$= 80.$$

c)  $396 : 18 : 2$

$$= 22 : 2 = 11.$$

**Bài 2 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $143 - 12 \cdot 5;$

b)  $27 \cdot 8 - 6 : 3;$

c)  $36 - 12 : 4 \cdot 3 + 17.$

**Lời giải:**

a)  $143 - 12 \cdot 5$

$$= 143 - 60 = 83.$$

b)  $27 \cdot 8 - 6 : 3$

$$= 216 - 2 = 214.$$

c)  $36 - 12 : 4 \cdot 3 + 17$

$$= 36 - 3 \cdot 3 + 17$$

$$= 36 - 9 + 17$$

$$= 27 + 17 = 44.$$

**Bài 3 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $3^2 \cdot 5^3 + 9^2;$

b)  $8^3 : 4^2 - 5^2;$

c)  $3^3 \cdot 9^2 - 5^2 \cdot 9 + 18 : 6.$

**Lời giải:**

a)  $3^2 \cdot 5^3 + 9^2$

$$= 9 \cdot 125 + 81$$

$$= 1\,125 + 81 = 1206.$$

$$\text{b) } 8^3 : 4^2 - 5^2$$

$$= 512 : 16 - 25$$

$$= 32 - 25 = 7.$$

$$\text{c) } 3^3 \cdot 9^2 - 5^2 \cdot 9 + 18 : 6$$

$$= 27 \cdot 81 - 25 \cdot 9 + 3$$

$$= 2\,187 - 225 + 3$$

$$= 1\,962 + 3 = 1\,965.$$

**Bài 4 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:

$$\text{a) } 32 - 6 \cdot (8 - 2^3) + 18;$$

$$\text{b) } (3 \cdot 5 - 9)^3 \cdot (1 + 2 \cdot 3)^2 + 4^2.$$

**Lời giải:**

$$\text{a) } 32 - 6 \cdot (8 - 2^3) + 18$$

$$= 32 - 6 \cdot (8 - 8) + 18$$

$$= 32 - 6 \cdot 0 + 18$$

$$= 32 - 0 + 18$$

$$= 32 + 18 = 50.$$

$$\text{b) } (3 \cdot 5 - 9)^3 \cdot (1 + 2 \cdot 3)^2 + 4^2$$

$$= (15 - 9)^3 \cdot (1 + 6)^2 + 16$$

$$= 6^3 \cdot 7^2 + 16$$

$$= 216 \cdot 49 + 16$$

$$= 10\,584 + 16$$

$$= 10\,600.$$

**Bài 5 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $9\,234 : [3 \cdot 3 \cdot (1 + 8^3)];$

b)  $76 - \{2 \cdot [2 \cdot 5^2 - (31 - 2 \cdot 3)]\} + 3 \cdot 25.$

**Lời giải:**

a)  $9\,234 : [3 \cdot 3 \cdot (1 + 8^3)]$

$$= 9\,234 : [3 \cdot 3 \cdot (1 + 512)]$$

$$= 9\,234 : (3 \cdot 3 \cdot 513)$$

$$= 9\,234 : (9 \cdot 513)$$

$$= 9\,234 : 4\,617$$

$$= 2.$$

b)  $76 - \{2 \cdot [2 \cdot 5^2 - (31 - 2 \cdot 3)]\} + 3 \cdot 25$

$$= 76 - \{2 \cdot [2 \cdot 25 - (31 - 6)]\} + 3 \cdot 25$$

$$= 76 - [2 \cdot (2 \cdot 25 - 25)] + 3 \cdot 25$$

$$= 76 - [2 \cdot (50 - 25)] + 3 \cdot 25$$

$$= 76 - (2 \cdot 25) + 3 \cdot 25$$

$$= 76 - 50 + 75$$

$$= 26 + 75 = 101.$$

**Bài 6 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Trên  $1\text{ cm}^2$  mặt lá có khoảng 30 000 lỗ khí. (Nguồn: Sinh học 6, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010). Tính tổng số lỗ khí trên hai chiếc lá có diện tích lần lượt là  $7\text{cm}^2$  và  $15\text{cm}^2$ .

**Lời giải:**

Bài toán này chúng ta có thể giải theo các cách sau đây:

**Cách 1.**

Trên 1 cm<sup>2</sup> mặt lá có khoảng 30 000 lỗ khí.

Do đó, số lỗ khí trên chiếc lá có diện tích 7 cm<sup>2</sup> là:

$$30\ 000 \cdot 7 = 210\ 000 \text{ (lỗ khí)}$$

Số lỗ khí trên chiếc lá có diện tích 15 cm<sup>2</sup> là:

$$30\ 000 \cdot 15 = 450\ 000 \text{ (lỗ khí)}$$

Tổng số lỗ khí trên hai chiếc lá có diện tích lần lượt là 7cm<sup>2</sup> và 15cm<sup>2</sup> là:

$$210\ 000 + 450\ 000 = 660\ 000 \text{ (lỗ khí)}$$

Vậy tổng số lỗ khí trên hai chiếc lá có diện tích lần lượt là 7cm<sup>2</sup> và 15cm<sup>2</sup> là 660 000 lỗ khí.

**Cách 2.**

Tổng số lỗ khí trên hai chiếc lá có diện tích lần lượt là 7cm<sup>2</sup> và 15cm<sup>2</sup>.

$$30\ 000 \cdot (7 + 15) = 660\ 000 \text{ (lỗ khí)}$$

Vậy tổng số lỗ khí trên hai chiếc lá có diện tích lần lượt là 7cm<sup>2</sup> và 15cm<sup>2</sup> là 660 000 lỗ khí.

**Bài 7 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Anh Sơn vào siêu thị mua 2 chiếc áo phông giá 125 000 đồng/chiếc; 3 chiếc quần soóc giá 95 000 đồng/chiếc; 5 chiếc khăn mặt giá 17 000 đồng/chiếc. Anh đã trả bằng hai phiếu mua hàng, mỗi phiếu trị giá 100 000 đồng. Anh Sơn còn phải trả thêm bao nhiêu tiền?

**Lời giải:**

Bài toán này chúng ta có thể giải theo các cách sau đây:

**Cách 1.**

Anh Sơn mua 2 chiếc áo phông hết số tiền là:

$$125\ 000 \cdot 2 = 250\ 000 \text{ (đồng)}$$

Anh Sơn mua 3 chiếc quần soóc hết số tiền là:

$$95\ 000 \cdot 3 = 285\ 000 \text{ (đồng)}$$

Anh Sơn mua 5 chiếc khăn mặt hết số tiền là:

$$17\ 000 \cdot 5 = 85\ 000 \text{ (đồng)}$$

Anh Sơn mua tất cả hết số tiền là:

$$250\ 000 + 285\ 000 + 85\ 000 = 620\ 000 \text{ (đồng)}$$

Anh Sơn đã trả bằng hai phiếu mua hàng, mỗi phiếu trị giá 100 000 đồng.

Do đó anh Sơn còn phải trả thêm số tiền là:

$$620\ 000 - 100\ 000 \cdot 2 = 420\ 000 \text{ (đồng)}$$

Vậy anh Sơn còn phải trả thêm 420 000 đồng.

### **Cách 2.** (làm gộp)

Tổng số tiền anh Sơn phải trả khi đi mua hàng là:

$$125\ 000 \cdot 2 + 95\ 000 \cdot 3 + 17\ 000 \cdot 5 = 620\ 000 \text{ (đồng)}$$

Anh Sơn đã trả bằng hai phiếu mua hàng, mỗi phiếu trị giá 100 000 đồng.

Số tiền anh Sơn phải trả thêm là:

$$620\ 000 - 100\ 000 \cdot 2 = 420\ 000 \text{ (đồng)}$$

Vậy anh Sơn còn phải trả thêm 420 000 đồng.

**Bài 8 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Cô Hạnh mua 30 quyển vở, 30 chiếc bút bi, hai hộp bút chì mỗi hộp có 12 chiếc. Tổng số tiền cô phải thanh toán là 396 000 đồng. Cô chỉ nhớ giá của một quyển vở là 7 500 đồng, giá của một chiếc bút bi là 2 500 đồng. Hãy tính giúp cô Hạnh xem một chiếc bút chì giá bao nhiêu tiền.

**Lời giải:**

Số tiền cô Hạnh phải trả để mua 30 quyển vở là:

$$7\,500 \cdot 30 = 225\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền cô Hạnh phải trả để mua 30 chiếc bút bi là:

$$2\,500 \cdot 30 = 75\,000 \text{ (đồng)}$$

Một hộp bút chì có 12 chiếc nên hai hộp bút chì có số chiếc là:

$$12 \cdot 2 = 24 \text{ (chiếc)}$$

Số tiền cô Hạnh phải trả để mua hai hộp bút chì là:

$$396\,000 - 225\,000 - 75\,000 = 96\,000 \text{ (đồng)}$$

Một chiếc bút chì có giá tiền là:

$$96\,000 : 24 = 4\,000 \text{ (đồng)}$$

Vậy một chiếc bút chì có giá là 4 000 đồng.

**Bài 9 trang 29 Toán lớp 6 Tập 1:** Một trường trung học cơ sở tổ chức cho lớp 6D gồm 40 học sinh đi tham quan học tập ngoại khóa. Toàn bộ chi phí chuyến đi sẽ chia đều cho mỗi học sinh. Đến ngày đi, 4 học sinh của lớp 6D không tham gia được. Vì vậy, mỗi bạn tham gia còn lại phải đóng thêm 25 000 đồng so với dự kiến chi phí ban đầu. Tổng chi phí cho chuyến đi là bao nhiêu?

**Lời giải:**

Số học sinh đi du lịch là:

$$40 - 4 = 36 \text{ (học sinh)}$$

Tổng số tiền các bạn phải đóng thêm là:

$$25\,000 \cdot 36 = 900\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền các bạn phải đóng thêm chính là tổng số tiền phải đóng của 4 học sinh không đi, do đó, theo dự kiến, mỗi bạn phải đóng số tiền là:

$$900\,000 : 4 = 225\,000 \text{ (đồng)}$$



Tổng chi phí cho chuyến đi là:

$$225\ 000 \cdot 40 = 9\ 000\ 000 \text{ (đồng)}$$

Vậy tổng chi phí cho chuyến đi là 9 000 000 đồng.

►► **CLICK NGAY** vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải Giải bài tập Toán 6 **Bài 6: Thứ tự thực hiện các phép tính** Cánh Diều ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.